

Số : 1425/BC-SGDĐT

Bình Thuận, ngày 11 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển Giáo dục năm 2019 của ngành Giáo dục tỉnh Bình Thuận

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh theo Công văn số 2728/UBND-TH ngày 04/7/2018 về việc đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch năm 2019; Công văn số 2709/SKHĐT-KH ngày 06/7/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo cụ thể như sau:

I. Đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020

1. Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Tỷ lệ huy động học sinh các cấp học năm 2017 so với năm 2016

+ Mầm non: số cháu ra lớp đầu năm học 61.459, trong đó nhà trẻ có 6.218 cháu, so với năm trước tăng 620 cháu, tỷ lệ huy động 0-2 tuổi là 12,2% vượt 0,2% so với kế hoạch; mẫu giáo có 55.191 cháu, so với năm trước tăng 2.903 cháu, tỷ lệ huy động 3-5 tuổi là 87,12%, vượt 3,12% so với kế hoạch; mẫu giáo 5 tuổi có 25.385 cháu, so với năm trước tăng 3.578 cháu, tỷ lệ huy động 5 tuổi là 99,61% vượt 0,11% so với kế hoạch.

+ Tiểu học: số học sinh có mặt đầu năm 111.050, so với năm trước tăng 1.104 học sinh, tỷ lệ huy động học sinh tiểu học đúng độ tuổi đạt 99,99% vượt kế hoạch 0,09%; tỷ lệ huy động 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,99% vượt kế hoạch 0,09%.

+ Trung học cơ sở: số học sinh có mặt đầu năm 77.214, so với năm trước tăng 1.423 học sinh, tỷ lệ huy động học sinh THCS đúng độ tuổi đạt 90,28% vượt kế hoạch 2,28%.

+ Trung học phổ thông: số học sinh có mặt đầu năm 33.387, so với năm trước giảm 327 học sinh, tỷ lệ huy động học sinh THPT đúng độ tuổi đạt 49,5% vượt kế hoạch 0,5%.

1.2. Thực hiện tuyển mới các lớp đầu cấp

Tuyển mới học sinh vào lớp 1 là 23.457, đạt tỷ lệ huy động cháu 6 tuổi vào lớp 1 là 99,99%, vượt 0,09% chỉ tiêu kế hoạch, so với năm học trước tăng 0,01%.

- Tuyển mới học sinh vào lớp 6 là 21.036, tỷ lệ tuyển mới học sinh vào lớp 6 so với học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 là 97,5%.

- Tuyển mới học sinh vào lớp 10 là 11.556, tỷ lệ tuyển mới học sinh vào lớp 10 so với học sinh tốt nghiệp THCS là 75,36%.

1.3. Thực hiện trường chuẩn quốc gia

Hàng năm thực hiện chỉ tiêu trường chuẩn quốc gia đều đạt và vượt mức kế hoạch, đến nay có tổng số 206 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 34,62%; phấn đấu đến năm 2020 có 40% trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2017-2018

2.1. Đối với 9 nhiệm vụ trọng tâm

a) Về quy hoạch mạng lưới, quy mô học sinh

- Về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Toàn tỉnh có tổng số 637 cơ sở giáo dục và đào tạo, tăng 4 trường so với năm học trước.

+ Trường Mầm non: 100% số xã, phường, thị trấn có cơ sở giáo dục mầm non. Tổng số trường 195, bình quân 1 xã có 1,53 trường. Trong đó: 163 trường công lập, 32 trường ngoài công lập. So với năm học 2016-2017 tăng 4 trường.

+ Trường Tiểu học: 100% số xã, phường, thị trấn có trường tiểu học, các điểm trường lẻ mở rộng đến tận thôn, bản. Tổng số trường 277, bình quân 1 xã có 2,18 trường (có 276 trường công lập và 01 trường ngoài công lập) So với năm 2016-2017 tăng 1 trường TH Xuân An, giảm 1 trường TH Đức Chính 1.

+ Trường Trung học cơ sở và PTCS: 130 trường công lập (không có trường ngoài công lập). So với năm học trước không có biến động. Có 118/127 xã đã có trường, còn 9 xã chưa có trường riêng nhưng do địa bàn gần nên không nhất thiết phải tách trường: Phan Lâm, Phan Điền (*Bắc Bình*), Đức Thắng, Bình Hưng, Hưng Long, Phong Nẫm, Tiến Lợi, Phú Trinh, Xuân An, (*Phan Thiết*).

+ Trường Trung học phổ thông và Phổ thông: 100% số huyện (thị xã, thành phố thuộc tỉnh) có trường. Tổng số trường 28, trong đó có 26 trường công lập, 2 trường ngoài công lập, giảm 1 trường Phổ thông Châu Á Thái Bình Dương.

+ Trường chuyên biệt: Tổng số 6 trường, gồm có 4 trường PT dân tộc nội trú huyện, 1 trường PT dân tộc nội trú tỉnh, 1 trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo.

+ Các Trung tâm: có 127/ 127 xã có trung tâm học tập cộng đồng.

+ Các trường đào tạo: toàn tỉnh có 6 trường, gồm: Đại học Phan Thiết, Cao đẳng Cộng đồng, Cao đẳng Y tế, Cao đẳng Nghề, Trung cấp Nghề - Kinh tế - Kỹ thuật và trường Trung cấp Du lịch Mũi Né. Tuy nhiên, hiện tại trường Trung cấp Du lịch Mũi Né do không tuyển sinh được nên ngưng hoạt động.

Thuận lợi: hệ thống trường mầm non, phổ thông phát triển rộng khắp các vùng trong tỉnh, đảm bảo nhu cầu học tập của con em nhân dân ở địa phương.

Khó khăn: Nhiều trường gặp khó khăn trong vấn đề mở rộng diện tích đất để xây dựng theo hướng trường chuẩn quốc gia, trường nông thôn mới; có nhiều trường mẫu giáo có 5 đến 9 điểm trường lẻ rất khó khăn cho công tác quản lý và đầu tư CSVC theo hướng kiên cố.

- Số trường lớp dạy 2 buổi/ ngày: mầm non có 195 trường, chiếm tỷ lệ 100%; tiểu học có 241 trường, chiếm tỷ lệ 87%; có 4 trường Phổ thông DTNT huyện và 01 trường Phổ thông DTNT tỉnh.

b) Tình hình đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

- Thường xuyên tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về chủ trương đổi mới giáo dục – đào tạo và hội nhập quốc tế; về đạo đức, tác phong nhà giáo, v.v... Nhìn chung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ý thức rất rõ việc đổi mới giáo dục – đào tạo từ nhiều phía nhưng quan trọng nhất là bản thân mỗi người cố gắng tự nghiên cứu, học tập, trau dồi để đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp dạy học theo xu hướng phát triển hiện nay trên toàn cầu và nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường DTNT; bồi dưỡng ứng dụng CNTT cơ bản, ứng dụng phần mềm quản lý trường học VnEdu cho cán bộ quản lý trường học; đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non tự thực; tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề cho giáo viên; v.v...

- Thường xuyên tổ chức rà soát đội ngũ trong toàn ngành để bố trí, sắp xếp cho phù hợp từng đơn vị, địa bàn; đồng thời tiến hành quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý từ nay đến năm 2020 và định hướng cho những năm tiếp theo.

- Hiện nay, cơ bản đội ngũ giáo viên các cấp học đáp ứng đầy đủ, riêng giáo viên mầm non còn thiếu ở trường, lớp dạy 2 buổi/ ngày và bán trú.

- Việc triển khai chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành, đạt hiệu quả trong việc khuyến khích việc dạy và học, thực hiện công bằng trong giáo dục, giúp củng cố, nâng cao và phát triển chất lượng giáo dục.

- Hiện nay toàn ngành có 22.396 cán bộ giáo viên, nhân viên. Trong đó có 1.481 cán bộ quản lý, 488 giáo viên nhà trẻ, 3.366 giáo viên mẫu giáo, 5.860 giáo viên tiểu học, 4.569 giáo viên THCS, 2.352 giáo viên THPT; 468 giảng viên các trường đại học, cao đẳng, TCCN. Tỷ lệ giáo viên công lập đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên đối với mầm non, tiểu học đạt 100%; THCS 100%; THPT 99,96%; Đại học, cao đẳng, TCCN đạt 100%.

c) Chất lượng giáo dục, công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông

- Chất lượng giáo dục các cấp phổ thông năm 2017-2018 so với năm 2016-2017, cụ thể:

+ Tiểu học: môn **Toán** đạt hoàn thành trở lên chiếm tỷ lệ 99,12%, trong đó hoàn thành tốt chiếm 46,54%; môn **Tiếng Việt** hoàn thành trở lên chiếm tỷ lệ 98,88%, trong đó hoàn thành tốt chiếm 40,01%; **Về Năng lực**: Tự phục vụ - đạt trở lên chiếm 99,8%, trong đó - tốt 57,48%; Hợp tác - đạt trở lên chiếm 99,78%, trong đó - tốt 55,54%; Tự giải quyết vấn đề - đạt trở lên chiếm 99,48%, trong đó - tốt 50,92%; **Về Phẩm chất**: Chăm học chăm làm - đạt trở lên chiếm 99,75%, trong đó - tốt 53,84%;

Tự tin trách nhiệm - đạt trở lên chiếm 99,89%, trong đó - tốt 53,74%; Trung thực, kỷ luật - đạt trở lên chiếm 99,95%, trong đó - tốt 60,8%; Đoàn kết, yêu thương - đạt trở lên chiếm 99,93%, trong đó - tốt 65,58%.

+ Trung học cơ sở: năm nay so với năm trước, Học lực: khá – giỏi chiếm tỷ lệ 57,94%/ 55,94%; yếu – kém chiếm tỷ lệ 6,46%/ 7,83%. Hạnh kiểm: khá – tốt chiếm tỷ lệ 92,89%/ 91,54%; yếu chiếm tỷ lệ 0,25%/ 0,43%.

+ Trung học phổ thông: năm nay so với năm trước, Học lực: khá – giỏi chiếm tỷ lệ 57,08%/ 56,59%; yếu – kém chiếm tỷ lệ 4,87%/ 5,62%. Hạnh kiểm: khá – tốt chiếm tỷ lệ 93,69%/ 92,89%; yếu chiếm tỷ lệ 0,44%/ 0,25%.

- Tình trạng học sinh bỏ học ở các cấp phổ thông:

Tích cực triển khai, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào “Mỗi nhà giáo, cán bộ giáo dục giúp đỡ một học sinh có hoàn cảnh khó khăn”. Mặt khác, các trường đã chủ động xây dựng nhiều giải pháp tích cực nhằm duy trì sĩ số, vận động học sinh ra lớp, như: xây dựng quỹ giúp đỡ học sinh nghèo có nguy cơ bỏ học, thành lập tổ vận động và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thành lập “Ban bảo trợ học đường” gồm những người có uy tín ở địa phương, làng xã; Triển khai tổ tư vấn – phòng tư vấn học đường ở các trường học. Nhiều trường tổ tư vấn tâm lý hoạt động bước đầu rất có hiệu quả. Vì vậy đã giảm được tỷ lệ học sinh bỏ học trong năm, số lượng học sinh bỏ học trong năm học là 1.119 học sinh, chiếm tỷ lệ 0,50%, so với năm trước giảm 0,07%. Cụ thể: Tiểu học bỏ học 12 em, tỷ lệ 0,01%, so với năm trước giảm 0,01%; THCS bỏ học 803 em, tỷ lệ 1,04%, so với năm trước giảm 0,07%; THPT bỏ học 304 em, tỷ lệ 0,91%, so với năm trước giảm 0,29%. Nguyên nhân học sinh bỏ học đa số rơi vào học sinh yếu kém chiếm tỷ lệ 52,01%, nguyên nhân khác 36,19%.

- Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS:

Việc phân luồng học sinh sau THCS đối với Bình Thuận còn gặp khó khăn do tư tưởng của phụ huynh đa số luôn mong muốn cho con em học hết THPT, các trung tâm hướng nghiệp – GDTX – dạy nghề ở cấp huyện hoạt động cầm chừng, điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực rất hạn chế nên việc mở lớp đào tạo nghề tại địa phương không thu hút được học sinh và nhân dân; còn trường Cao đẳng Nghề và Trung cấp nghề KTKT thì nằm ở địa bàn trung tâm thành phố nên các em ở lứa tuổi này còn quá nhỏ khi phải đi học xa gia đình làm cho cha mẹ không yên tâm.

d) Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ:

Đến nay các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Thuận triển khai chương trình thí điểm tiếng Anh hệ 10 năm ở các cấp học: Tiểu học 244 trường dạy 2 – 3 tiết/ tuần, 161/277 trường dạy 4 tiết/ tuần (58,12%), Trung học cơ sở 13/130 trường (10 %), Trung học phổ thông 3/29 trường (15,54%).

Triển khai Kế hoạch xây dựng trường điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ năm 2017-2018 tại 03 cấp học, cụ thể ở Trường Tiểu học Phước Hội 1, thị xã La Gi, Trường THCS Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc và Trường THPT Phan Bội

Châu, thành phố Phan Thiết. Theo đó, các trường điển hình đã triển khai theo kế hoạch các hoạt động đổi mới dạy và học tiếng Anh, bao gồm việc tổ chức thi hùng biện tiếng Anh cấp THPT và THCS theo cụm trường, thi kể chuyện bằng tiếng Anh cho học sinh tiểu học tại cụm Lagi. Bước đầu đã phát huy được năng lực tiếng Anh của học sinh, khuyến khích sự nỗ lực của thầy và trò trong việc đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ theo hướng tích cực.

Triển khai thực hiện Quyết định 4113/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp và môn tiếng Pháp ngoại ngữ 2, chỉ thực hiện giảng dạy những lớp chuyên ngoại ngữ ở trường THPT chuyên tiếng Pháp ngoại ngữ 2, các trường THPT không chuyên chưa thực hiện được.

Đến nay, có 100% giáo viên tiếng Anh được bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, trong đó có 979 giáo viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ, chiếm tỷ lệ 84,98%, còn 173 giáo viên chưa đạt chuẩn sẽ tiếp tục bồi dưỡng và cho thi nâng bậc trong năm 2018.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy, học và quản lý

- Triển khai việc dạy – học môn tin học: hiện nay có 111/277 trường Tiểu học, tỷ lệ 40%; 110/130 trường THCS, tỷ lệ 84,6%; 29/29 trường THPT, tỷ lệ 100%

- Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý:

+ Sở đang sử dụng hệ thống quản lý văn bản do UBND tỉnh cung cấp để quản lý văn bản đi và đến. Vì vậy, 100% văn bản của Sở trao đổi với các đơn vị trực thuộc thực hiện qua hình thức điện tử (trừ những văn bản đặc biệt, có tính bảo mật). Sở cũng quán triệt cho các đơn vị trong toàn ngành tăng cường sử dụng thư điện tử để trao đổi, xử lý công việc. Ngoài ra, các phòng, ban của Sở còn sử dụng hộp thư @moet.edu.vn để nhận và gửi văn bản từ Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Triển khai thực hiện đến tất cả trường học trên địa bàn của tỉnh hệ thống EMIS online. Đối với thực hiện phần mềm này, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn theo 3 kỳ báo cáo trong năm, tập huấn cho cán bộ EMIS của Phòng GDĐT nâng cao kỹ năng tìm kiếm, khai thác dữ liệu EMIS; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, làm sạch dữ liệu, vì vậy dữ liệu EMIS của Bình Thuận mức độ chính xác cao, truyền dữ liệu cho Bộ GDĐT sớm hơn thời gian quy định. Đặc biệt là dữ liệu EMIS đã đáp ứng, cung cấp kịp thời thông tin, số liệu cho lãnh đạo, cho việc quản lý hàng ngày của ngành và lập báo cáo cho Bộ, cho tỉnh, cho các ban ngành v.v...

+ Triển khai thực hiện phần mềm quản lý trường học VnEdu đến tất cả các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh. Từ việc ứng dụng phần mềm VnEdu đã giúp cho lãnh đạo nhà trường quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường thuận lợi hơn như: thực hiện các sổ sách điện tử, số liệu điện tử, giảm nhiều cuộc họp không cần thiết, hiệu trưởng đi công tác xa vẫn điều hành được thông qua phần mềm, nắm bắt và xử lý kịp thời học sinh có nguy cơ bỏ học đường, có nguy cơ bỏ học v.v...; giúp cho giáo viên giảm đi gánh nặng vào những thời điểm tính toán kết quả học tập của học sinh, từ đó họ dành nhiều thời gian để đầu tư cho cho việc soạn giảng bài có chất lượng hơn. Đặc biệt phần mềm VnEdu đã kết nối số liên lạc đến gia đình học sinh,

giúp cho phụ huynh nắm bắt kịp thời, cụ thể về nề nếp học tập hàng ngày, kết quả chất lượng học tập của con em họ, giúp việc phối hợp giữa nhà trường – gia đình – giáo viên rất thuận lợi. Hiện nay, tiếp tục triển khai phần mềm VnEdu cho các trường mầm non.

- Tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên mạng: đã ban hành các Quy chế quản lý văn bản điện tử trên môi trường mạng, an toàn an ninh thông tin mạng.

- Công tác tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản về công nghệ thông tin của Bộ GDĐT: Sau khi nhận được văn bản số 4116/BGDĐT-CNTT ngày 08/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở đã xây dựng văn bản số 2122/SGDĐT-CNTT ngày 22/9/2017 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2017 – 2018; Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành tăng cường việc sử dụng các phần mềm mã nguồn mở nằm trong danh mục của Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT vào công tác quản lý, dạy – học.

- Tình hình chỉ đạo và sử dụng sổ sách điện tử: Từ năm học 2015-2016 đến nay Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo tất cả các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh ứng dụng phần mềm VnEdu để thực hiện các sổ sách điện tử để thay thế cho các sổ sách viết tay. Đến nay có 277 trường Tiểu học, 130 trường THCS, 28 trường THPT đã thực hiện sổ điểm điện tử, sổ học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, sổ đăng bộ, quản lý công văn và các sổ sách khác v.v...

- Công tác đầu tư hạ tầng: trong nhiều năm qua được sự quan tâm của UBND tỉnh, Công ty Xổ số kiến thiết, các doanh nghiệp, kinh phí chi thường xuyên của đơn vị đã tập trung đầu tư cho trường học, các cơ quan quản lý giáo dục về cơ sở hạ tầng CNTT. Vì vậy hiện nay có 100% trường học, cơ quan giáo dục của tỉnh được kết nối Internet; 3523 máy vi tính phục vụ quản lý; 7124 máy phục vụ cho dạy và học.

đ) Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo: hiện nay toàn tỉnh Bình Thuận có Trường Tiểu học – THCS – THPT Lê Quý Đôn đã triển khai thực hiện dạy tiếng Anh 8 tiết/ tuần theo chương trình Cambridge ở cấp tiểu học, THCS, THPT và tổ chức thi cấp chứng chỉ Cambridge cho học sinh ở từng khối lớp. Trong chương trình dạy 8 tiết/ tuần có 3 tiết người nước ngoài dạy và 5 tiết người Việt dạy.

Để tiếng đến thực hiện hội nhập quốc tế một cách tích cực, nhà trường đã đưa ra chiến lược và mục tiêu phát triển như sau: Thành lập Phòng Quan hệ quốc tế để tạo mối giao lưu, tìm kiếm giáo viên người nước ngoài (Úc, Mỹ) đáp ứng cho việc giảng dạy và học tập của nhà trường; Tư vấn cho học sinh đi du học; Học sinh giao lưu mùa hè giữa các trường quốc tế.

e) Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Trong năm học 2017-2018 đã tích cực đầu tư xây dựng phòng học kiên cố thay thế những phòng học đã xuống cấp trầm trọng, các phòng học mượn; tập trung xây dựng CSVC cho các trường học nằm trong lộ trình trường chuẩn quốc gia, nông thôn mới; bổ sung phòng học cho trường dạy 2 buổi/ ngày và bán trú; mua sắm trang thiết bị cho trường học. Đến nay không còn trường phải dạy ca ba.

- Trong năm đã xây mới 675 phòng học, phòng bộ môn, thí nghiệm thực hành, phòng phục vụ học tập cho các trường, gồm có Mầm non 215 phòng, Tiểu học 332 phòng, THCS 118 phòng, THPT 10 phòng.

g) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Các cơ sở đào tạo, các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX, các cơ sở dạy nghề trong tỉnh phát huy quyền tự chủ, chủ động liên thông, liên kết, mở rộng nhiều ngành nghề, đa dạng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhu cầu học tập của mọi tầng lớp nhân dân nói chung và đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương nói riêng bằng nhiều hình thức: chính quy, tập trung, từ xa, vừa học vừa làm, ngắn hạn v.v...

Cơ cấu ngành nghề đào tạo cơ bản phù hợp với nhu cầu của nhân dân và nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương; các ngành nghề chủ yếu là: du lịch, dịch vụ thương mại, tài chính kế toán, quản trị doanh nghiệp, quản trị dịch vụ du lịch lữ hành, kỹ năng chăm sóc khách hàng, Kinh tế Luật, Tin học, ngoại ngữ, địa chính, xây dựng, quản lý đất đai, kỹ thuật chế biến – pha chế thức ăn, công nghệ ô tô, điện công nghiệp, cơ điện tử, điện dân dụng điện công nghiệp, sư phạm mầm non, sư phạm tiểu học v.v...

Đào tạo nguồn cán bộ cho các vùng đặc biệt khó khăn: các trường PTDTNT huyện, PTDTNT tỉnh; trường Cao đẳng Nghề, Trung cấp nghề KTKT, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp luôn quan tâm và ưu tiên tuyển sinh học sinh dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu vùng xa để đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương này; mặt khác tỉnh gửi đi đào tạo ở các trường Dự bị đại học TP.HCM, trường Đại học Tây Nguyên và một số trường đại học, cao đẳng ở TP.HCM.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo, hàng năm tuyển chọn học sinh giỏi vào học các lớp chuyên, tập trung nguồn lực bồi dưỡng, luyện tập các đội tuyển để tham dự các kỳ thi olympic, học sinh giỏi quốc gia, số lượng học sinh đạt giải ngày càng tăng.

Tuy nhiên việc phân luồng học sinh theo năng lực bản thân vẫn chưa tạo được sự đồng thuận về nhận thức và giải pháp giữa ngành giáo dục với nhu cầu xã hội, phụ huynh học sinh. Khó khăn nhất hiện nay là sự kết hợp chưa chặt chẽ, thiếu hài hòa, không hợp lý giữa nhu cầu lao động (việc làm) và kế hoạch đào tạo của địa phương. Số lượng học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ra trường không có việc làm khá nhiều; chưa tạo được mối liên kết giữa việc giáo dục nghề truyền thống địa phương với giáo dục phổ thông. Ở địa phương chỉ có nghề được xem là nghề truyền thống là chế biến hải sản, gốm (đất nung) Chăm, nhưng đến nay chủ yếu đã đưa vào dây chuyền sản xuất công nghiệp. Hơn nữa, học sinh không đăng ký học.

2.2. Đối với 5 giải pháp

a) Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính:

- Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm; hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 tại cơ quan Sở được vận hành thường xuyên, đạt hiệu quả. Giải quyết hồ sơ theo cơ chế “Một cửa” đạt tỷ lệ 96% trở lên đúng hạn theo quy định.

- Triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo đúng quy trình khép kín; thực hiện ký số và gửi văn bản điện tử qua các hệ thống thông tin theo đúng Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh. Thực hiện cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên “Phần mềm quản lý công việc được giao của tỉnh”.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật và triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên “Phần mềm quản lý công việc được giao của tỉnh”.

- Xây dựng kế hoạch số 379/KH-SGDĐT-VP ngày 24/02/2017 về khắc phục các hạn chế qua kết quả đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2016 của đơn vị. Thường xuyên nhắc nhở các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ tăng cường các giải pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của cơ quan Sở và toàn ngành.

- Thực hiện rà soát 44 thủ tục hành chính, trong đó có 12 thủ tục thực hiện trực tuyến mức độ 4: Giấy phép dạy thêm cấp THPT, công nhận trường MN, TH, THCS, THPT, PT nhiều cấp học đạt CQG, cho phép hoạt động trường THPT, sáp nhập – chia tách trường THPT, thành lập trung tâm ngoại ngữ - Tin học, Chính sửa nội dung văn bằng – chứng chỉ, chuyển trường THPT ngoài tỉnh, công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “Một cửa” của cơ quan Sở, kết quả có 100% phiếu khảo sát hài lòng.

b) Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp: thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý về kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, kỹ năng ứng dụng phần mềm EMIS, VnEdu trong việc lãnh đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường của cơ quan quản lý giáo dục. Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên các trường Phổ thông Dân tộc nội trú về quản lý học sinh nội trú, quản lý bếp ăn; tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; kỹ năng ứng dụng phần mềm VnEdu trong quản lý trường học cho đội ngũ cán bộ quản lý các trường phổ thông, mầm non và cán bộ quản lý chuyên môn cấp Sở, cấp Phòng.

c) Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ các trường học miền núi, vùng cao, vùng khó khăn để xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng: Tổ chức Cargill của Mỹ hỗ trợ 2,8 tỷ đồng để xây dựng 6 phòng học mẫu giáo cho địa bàn xã khó khăn; Công ty số kiến thiết, Công ty Bảo Việt của tỉnh đã hỗ trợ phòng máy vi tính cho 20 trường và xây dựng phòng học cho 2 trường mẫu giáo; Tổ chức Enabel của Chính phủ Bỉ tài trợ 2,2 tỷ để đào tạo bồi dưỡng trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và Kỹ năng ứng dụng phần mềm VnEdu trong quản lý trường học cho 370 cán bộ quản lý các trường tiểu học, THCS và THPT.

d) Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định chất lượng: chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THPT đẩy mạnh công tác tự đánh giá chất lượng trong nhà

trường, tổ chức triển khai công tác đánh giá ngoài. Đến nay đã thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục với số lượng là 174/195 trường mầm non, 277 trường tiểu học, 130 trường THCS, 25 trường THPT.

đ) Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

- Trong chỉ đạo, Ngành đặc biệt chú trọng đến công tác tuyên truyền, bồi dưỡng trình độ chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ về lý tưởng cách mạng, ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức Nhà giáo, tâm huyết với nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và trong cộng đồng xã hội về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” với mục tiêu đổi mới tư duy giáo dục; đổi mới quản lý giáo dục và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu theo hướng:

+ Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện. Xây dựng nền giáo dục mở, dân chủ, thực học, thực nghiệp (dạy và học thực chất, học đi đôi với hành), có cơ cấu và phương thức hợp lý, gắn với xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng. Chuẩn hóa hệ thống giáo dục, hội nhập quốc tế nhưng vẫn giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và mang đậm bản sắc dân tộc.

+ Đổi mới phương thức kiểm tra, thi, đánh giá chất lượng giáo dục bảo đảm trung thực, tin cậy; đánh giá kết quả hình thành năng lực, phẩm chất chứ không dừng lại ở đánh giá mức độ lĩnh hội kiến thức của người học.

Trong năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng trong từng đơn vị trường học, cơ quan quản lý giáo dục, toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo của tỉnh quyết tâm chung sức, chung lòng xây dựng ngành giáo dục tỉnh nhà ngày càng đi lên, chất lượng vững chắc, có nhiều nhân tài, học sinh giỏi.

2.3 Kết quả thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương

a) Thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với học sinh, sinh viên và đội ngũ nhà giáo

Được sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản, rà soát các chế độ chính sách trong giáo dục, lập dự toán theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Các chính sách giáo dục trong những năm qua đã được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng mục đích và nghiêm túc theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành, phù hợp với điều kiện của địa phương, phát huy hiệu quả thiết thực, tạo điều kiện tốt hơn trong công tác dạy và học, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; đồng thời, đạt hiệu quả trong việc khuyến khích học sinh học tập, thực hiện công bằng trong giáo dục, giúp cùng

cố, nâng cao và phát triển chất lượng giáo dục. Từ đó, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu củng cố, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Về phân cấp quản lý ngân sách giáo dục được thực hiện như sau: đối với các trường Mẫu giáo, Tiểu học và Trung học cơ sở trực thuộc Ủy ban nhân dân thụ hưởng ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố; đối với các trường Trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thụ hưởng ngân sách cấp tỉnh.

Các trường học thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005.

Các đơn vị được giao quyền tự chủ về tài chính có những chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả trong công tác, cụ thể như: Tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn thu, tiết kiệm chi, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị và tăng cường sự giám sát của cán bộ, nhân viên, giáo viên trong việc sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, các đơn vị đã đổi mới phương thức hoạt động, thu nhập đã từng bước cơ bản được cải thiện. Nguồn thu cùng với nguồn kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên đã góp phần tăng thu nhập nhằm từng bước chăm lo, cải thiện đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên của một số đơn vị.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí để có nguồn kinh phí tăng thêm thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định. Đồng thời, thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi; tạo quyền chủ động cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao và là cơ sở để đơn vị quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu với Kho bạc Nhà nước, cơ quan tài chính và cơ quan quản lý.

Trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ, thủ trưởng đơn vị được tự quyết định mức chi một cách linh động theo quy định của Nhà nước tùy theo nội dung và hiệu quả công việc trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng.

Các đơn vị từng bước đã được tự chủ huy động vốn để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, tạo điều kiện mở rộng các hoạt động sự nghiệp và các hoạt động dịch vụ trong đơn vị.

Việc phân bổ dự toán chi tiết từng nguồn: kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ theo các nhiệm vụ và dự toán kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị thuận tiện trong công tác điều hành, thực hiện dự toán.

b) Chính sách đối với cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập

Tỉnh đã ban hành các chính sách: Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận ban hành quy định chính sách ưu đãi nhà, đất đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh về việc bổ sung, sửa đổi một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 tỉnh Bình Thuận ban hành quy định chính sách ưu đãi nhà, đất đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Các cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập được miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thuê; hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối thu chi, thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán.

Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập ngày càng tạo được uy tín cho người dân, đáp ứng nhu cầu cho những người có điều kiện tài chính tốt; không những phát huy vai trò, động lực của xã hội hóa trong quá trình đổi mới, khai thác tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục mà còn giảm gánh nặng ngân sách cho nhà nước

c) Hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước

Công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước thời gian qua đã có những thay đổi theo hướng tích cực. Sự tuân thủ về dự toán, định mức, chế độ chi và quy định pháp luật về ngân sách nhà nước ngày được nâng cao. Các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được các địa phương triển khai nghiêm túc, chỉ đạo thực hiện kịp thời. Từ đó đã từng bước nâng cao hiệu quả cho ngân sách nhà nước, chủ động hơn về nguồn thu cũng như điều hành chi, phát huy được tính sáng tạo trong khai thác nguồn thu và tính kịp thời về nguồn lực tài chính trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Qua đó đã giúp các đơn vị chủ động trong việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao một cách hiệu quả; tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, khai thác nguồn thu, góp phần đảm bảo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương.

Tuy nhiên, những năm gần đây, ngân sách bố trí cho giáo dục có xu hướng giảm. Ngoài việc để lại 10% tiết kiệm theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, địa phương còn để lại 10% tiết kiệm để thực hiện chi khác phục vụ công tác điều hành phát sinh trong năm của Ngành; việc này gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong công tác điều hành, thực hiện dự toán.

II. Đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh)

1. Công tác rà soát, quy hoạch mạng lưới trường

Quy hoạch lại mạng lưới trường theo xu hướng: Phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn; đồng thời theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa và phát triển trường chuẩn quốc gia. Đối với các điểm trường lẻ quy hoạch lại mỗi trường không quá 3 điểm lẻ để thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở vật chất, quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học.

Ưu tiên, giành quỹ đất kêu gọi, thu hút xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư xây dựng phát triển trường học, nhất là đối với các trường mẫu giáo, mầm non; nhằm góp phần giảm bớt gánh nặng cho ngân sách Nhà nước.

Đến nay, số trường của toàn tỉnh là 631 trường, gồm có 195 trường mầm non, 277 trường tiểu học, 130 trường THCS và PTCS, 29 trường THPT và phổ thông nhiều cấp học

2. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường công lập

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học tiếp tục được tăng cường đầu tư theo hướng kiên cố hóa, trường chuẩn quốc gia. Hệ thống trường lớp ở các cấp học tiếp tục được sắp xếp hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trong tỉnh. Giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng cao, hải đảo tiếp tục ổn định và phát triển.

Trong 2 năm đã xây mới 1.409 phòng học, phòng bộ môn, thí nghiệm thực hành, phòng phục vụ học tập cho các trường, gồm có Mầm non 464 phòng, Tiểu học 670 phòng, THCS 265 phòng, THPT 10 phòng.

Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các trường Phổ thông DTNT huyện, tỉnh, các trường phổ thông, mầm non xuống cấp.

Về thiết bị dạy học, đảm bảo tối thiểu cho các trường mầm non và phổ thông. Năm 2017 trang bị bàn, ghế cho 550 lớp, trang thiết bị tối thiểu cho 744 lớp công lập và 84 lớp ngoài công lập, 142 bộ đồ chơi ngoài trời cho 142 trường mầm non; 32 phòng tin học làm quen với tin học ngoại ngữ cho 31 trường mầm non, 191 cây đàn Organ cho 160 trường công lập và 11 trường ngoài công lập mầm non; trang bị phòng học thông minh cho 12 trường THPT, 29 trường THCS, 30 trường tiểu học; 10 phòng máy vi tính cho 10 trường tiểu học. Tổng kinh phí khoảng hơn 70 tỷ đồng

3. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học, cấp học được nâng cao thông qua việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới và tiếp tục điều chỉnh theo hướng giảm tải chương trình giáo dục phổ thông; kiên trì chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử, kỹ năng làm việc; tích cực phụ đạo cho học sinh yếu kém, quan tâm giáo dục bồi dưỡng học sinh giỏi, v.v....

Đến nay tỉ lệ học sinh lên lớp, học sinh khá, giỏi và học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp khu vực và quốc gia được tăng cao; học sinh lưu ban

bả học giảm ; chất lượng của trường chuyên đã được nâng lên vượt trội hơn so với những năm trước và đã có tầm ảnh hưởng trong khu vực.

Đội ngũ giáo viên giảng dạy ở các trường phổ thông đáp ứng đủ cho nhu cầu; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, kiểm định đánh giá chất lượng giáo viên ; tổ chức các lớp bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ tiếng Anh cho giáo viên dạy tiếng Anh, các lớp đào tạo công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý trường học, kỹ năng ứng dụng phần mềm VnEdu trong quản lý trường học. Số lượng đội ngũ được đào tạo bồi dưỡng trong năm 2017 đến nay là 1370 người.

Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên ở các trường phổ thông công lập đều đạt 100%, mầm non công lập đạt 99,85% ; trong đó trình độ trên chuẩn đối với giáo viên mầm non là 67%, tiểu học 93,87%, THCS 71,55%, THPT 5,7%.

4. Công tác xã hội hóa giáo dục

Quan tâm, chú trọng đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, ngành giáo dục và đào tạo tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước mở trường, lớp tư thục nhằm góp phần đẩy mạnh sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương, đồng thời giảm tải bớt nguồn ngân sách đầu tư cho giáo dục.

Đến nay có 36 trường ngoài công lập, chủ yếu tập trung ở địa bàn Phan Thiết, trung tâm thị xã, thị trấn; trong đó có Trường Tiểu học Thanh Nguyên, Trường Tiểu học – THCS – THPT Lê Quý Đôn, có cơ sở vật chất kiên cố, chất lượng cao, có hồ bơi, các phòng học đa chức năng.

Ngoài ra, ở từng đơn vị trường học, từng địa phương đã linh hoạt trong vấn đề kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp xây dựng phòng học mẫu giáo, bếp ăn ở các vùng khó khăn, tài trợ thiết bị phòng học vi tính, máy chiếu, v.v... Số tiền trên 7 tỷ đồng.

III. Đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020

Việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn cơ bản đã xóa bỏ tư tưởng cấp – phát vốn ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, bên cạnh đó vẫn còn có những khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 được triển khai sau khi rà soát nhu cầu thực tế và cần thiết tại các bậc học. Bước đầu xác định ưu tiên đầu tư xây dựng phòng học thông thường cho bậc mầm mầm non, cấp trung học cơ sở đáp ứng 01 lớp/01 phòng học; xây dựng bổ sung phòng học còn thiếu cấp THCS và THPT, tiếp theo xây dựng các phòng chức năng cho các bậc học với mục tiêu đầu tư xây dựng kiên cố theo hướng đạt chuẩn quốc gia.

Các nguồn kinh phí đầu tư xây dựng của kế hoạch 2018: Ngân sách nhà nước: 303.184 triệu đồng; Chương trình, dự án (vốn ODA): 11.722 triệu đồng (Dự án Phát triển Giáo dục trung học cơ sở giai đoạn 2), xây dựng 30 phòng học cho 6 trường

Dự tính đến hết năm 2018 với tổng kinh phí đầu tư từ các nguồn nêu trên, chủ đầu tư các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng và xây dựng được khoảng 530 phòng học tại các cấp học.

IV. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Những tồn tại hạn chế

Cơ cấu xây dựng các khối công trình của các trường chưa đồng bộ, còn nhiều trường THCS dùng phòng học để làm phòng thí nghiệm – thực hành; nhiều công trình phục vụ cho việc nâng cao chất lượng học tập còn rất thiếu như: phòng học 2 buổi/ngày, bán trú, các phòng chức năng, phòng thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, nhà đa năng, phòng truyền thống, phòng hành chính quản trị, phòng hoạt động Đoàn - Đội và các công trình phụ khác trong khuôn viên; nhiều điểm trường lẻ mẫu giáo chưa có nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh.

Giáo viên mầm non chưa đáp ứng để tổ chức học 2 buổi và bán trú; giáo viên tiểu học chưa đủ để mở rộng thêm các trường dạy 2 buổi/ ngày và bán trú, trong khi đó nhu cầu học 2 buổi và bán trú ngày một tăng cao.

Việc triển khai dạy chương trình Tiếng Anh thí điểm 10 năm, song ngữ còn khó khăn.

Học sinh THCS và THPT bỏ học tuy đã giảm nhưng nguy cơ tiềm ẩn vẫn còn cao; chất lượng học tập của học sinh cấp THCS có nâng lên nhưng thực sự chưa bền vững; các hoạt động để nâng cao chất lượng các trường dân tộc nội trú còn chậm.

Phân luồng sau THCS gặp nhiều khó khăn, số học sinh tốt nghiệp THCS vào TCCN còn thấp, đào tạo nghề chưa thu hút học sinh sau khi hoàn thành chương trình THCS.

Cơ sở vật chất các cơ sở đào tạo có nhiều công trình xuống cấp; trang thiết bị nghèo nàn lạc hậu; đội ngũ giáo viên cơ hữu của một số cơ sở đào tạo còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực và trình độ đào tạo theo yêu cầu.

2. Các nguyên nhân chủ yếu

Về phát triển cơ sở vật chất : Do những năm trước đây địa phương chưa quan tâm việc quy hoạch đất đai trường học, đầu tư xây dựng dàn trải, manh mún, chắp vá nên dẫn đến tình trạng phòng học kiên cố ít, phòng học bán kiên cố ngày càng xuống cấp nhiều, do đó việc xây dựng trường chuẩn quốc gia gặp rất nhiều khó khăn; mặt khác tình hình ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn nên chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển của ngành.

Về tình hình học sinh THCS, THPT bỏ học còn nhiều nhất là ở vùng nông thôn và ven biển: Do kinh tế nông thôn, các dịch vụ ngày càng phát triển nên học sinh có học lực yếu dễ bỏ học để đi làm thêm; mặt khác tình trạng Game online phát triển rầm rộ khắp các nơi đã thu hút rất nhiều học sinh nghiện game và bỏ học.

Về chất lượng học tập của học sinh cấp trung học cơ sở còn thấp: Do nhiều năm qua tình trạng cơ sở vật chất còn thiếu thốn nhất là các phòng học bộ môn, thí nghiệm thực hành đã làm ảnh hưởng không nhỏ; có lúc, có nơi đánh giá chất lượng học tập của học sinh không đúng, còn mắc bệnh thành tích; còn một bộ phận giáo

viên trách nhiệm không cao, chưa nhiệt huyết trong nghề nghiệp, chưa gần gũi, giúp đỡ học sinh yếu kém, không chịu phấn đấu tự nghiên cứu học tập để nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng dạy học.

Công tác quản lý có nơi, có lúc chưa chặt chẽ nên tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định, lạm thu trong trường học vẫn còn xảy ra.

Các cơ sở đào tạo gặp khó khăn trong việc khảo sát, tìm hiểu nhu cầu học tập của nhân dân, cầu nối gắn kết với các doanh nghiệp, các ngành để đào tạo theo địa chỉ chưa được thường xuyên, liên tục do đó còn nhiều học sinh, sinh viên ra trường chưa tìm được việc làm; các cơ sở dạy nghề ở các địa phương phát triển ngành nghề lúng túng, không đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm thực hành nên rất khó thu hút nhân dân tham gia học tập.

V. Kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch đầu tư công từ năm 2019 đến 2020

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần của Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 14/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Thuận đến năm 2020.

- Quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Thuận 2011-2020.

- Trên cơ sở đánh giá, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch 2 năm 2016, 2017 và ước thực hiện năm 2018

Ngành Giáo dục tỉnh Bình Thuận xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của các cấp học năm 2019-2020 như sau:

2. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục.

2.2. Các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

a) *Mục tiêu 1:* Duy trì củng cố bền vững phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, phổ cập GDTH và phổ cập GDTHCS, tăng tỷ lệ huy động học sinh các cấp đến trường, thực hiện phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS

Chỉ tiêu: Giữ vững 127 xã đạt chuẩn PCGDMNTE5T, PCGD tiểu học, PCGD THCS; Tỷ lệ huy động cháu nhà trẻ (0-2 tuổi) 12,50%; cháu mẫu giáo (3-5 tuổi) 87,50%; cháu mẫu giáo 5 tuổi 99,60%; tiểu học (6-10 tuổi) 99,90%; THCS (11-14 tuổi) 91,82%; THPT (15-17 tuổi) 49,00%. Tỷ lệ huy động học sinh bán trú đối với mẫu giáo 93,00%, trong đó bán trú 5 tuổi 93,50%; đối với tiểu học bán trú và 2 buổi 76%.

b) *Mục tiêu 2:* Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng giáo dục cấp THCS, chất lượng của các trường DTNT và trường chuyên.

Chỉ tiêu: Tỷ lệ học sinh bỏ học trong năm không quá 1,5% (trong đó DTNT tỉnh không quá 5%); Tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 2,0%; Tỷ lệ học sinh phổ thông khá giỏi: THCS đạt 58% trở lên; THPT 57% trở lên

c) *Mục tiêu 3:* Tăng cường cơ sở vật chất, trường chuẩn quốc gia

Chỉ tiêu: Số trường đạt chuẩn quốc gia mới trong năm 2019 là 17 trường (Mầm non 8, Tiểu học 6, THCS 3).

2.3. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của các cấp học

2.3.1. Tiếp tục thực hiện 9 nhiệm vụ trọng tâm và 5 giải pháp

*** Nhiệm vụ trọng tâm**

(1) Triển khai thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.

(2) Rà soát quy hoạch sắp xếp mạng lưới trường học hợp lý

Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền, phối hợp với các đoàn thể tạo điều kiện về mặt bằng xây dựng, huy động đóng góp, hỗ trợ giám sát. Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, ưu tiên kinh phí cho việc mua sắm, thay thế thiết bị hư hỏng, đầu tư để trường đạt mức chất lượng tối thiểu, xây dựng trường chuẩn quốc gia lồng ghép với chương trình nông thôn mới. Đặc biệt ưu tiên đầu tư phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm – thực hành cho các trường THCS, phòng dạy tiếng Anh cho các trường phổ thông; tích cực đầu tư xây dựng phòng học, nhà làm việc cho các trường mầm non để phát triển trường, lớp 2 buổi/ngày, bán trú; tiếp tục đầu tư phủ kín công trình vệ sinh và nước sạch cho trường học.

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, trong đó có phần lớn cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

Phối hợp với UBND cấp huyện rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, điểm trường phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu học tập của con em nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi để trẻ khuyết tật được đến trường, trẻ ở miền núi, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa ra lớp cao.

(3) Phát triển đội ngũ cán bộ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đặc biệt chú trọng đến bồi dưỡng trình độ chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ

Chí Minh, nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ về lý tưởng cách mạng, ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức Nhà giáo, tâm huyết với nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Đảm bảo có đủ số lượng giáo viên đứng lớp ở các cấp học ; tuyển chọn giáo viên có năng lực vào trường chuyên; tiếp tục đào tạo bồi dưỡng trình độ chuẩn B2, C1 cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh; tuyển dụng giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, có năng lực bổ sung cho các trường mầm non và phổ thông còn thiếu giáo viên.

Khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuẩn, trình độ sau đại học; thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn chuyên đề, v.v...

Đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm VnEdu trong công tác quản lý học sinh, quản lý lớp học; đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp về trình độ tin học căn bản và kỹ năng ứng dụng phần mềm VnEdu trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý các hoạt động của nhà trường; bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản trị mạng việc quản lý, bảo trì, bảo mật vận hành các phần mềm thực hiện của ngành.

(4) Thực hiện phân luồng học sinh sau THCS, đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, tư vấn học đường, phân luồng sau THCS, khoảng 75% trở xuống vào THPT, số còn lại học hệ GDTX và học các trường TCCN, trường nghề.

(5) Nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực huy động học sinh ra lớp, hạn chế lưu ban, bỏ học; duy trì kết quả thi tốt nghiệp THCS và THPT ở mức 90% trở lên. Duy trì chất lượng phổ cập GDMNTE5T, phổ cập GDTHĐĐT, phổ cập THCS

Tăng số trường, số học sinh học 2 buổi/ ngày, học bán trú ở các trường mầm non và phổ thông; phát triển về số lượng và chất lượng học sinh học chương trình tiếng Anh 10 năm. Tăng cường công tác dự giờ, thao giảng, học tập trao đổi kinh nghiệm giữa các trường, các giáo viên để rút kinh nghiệm. Nâng cao chất lượng trường chuyên, tăng về số lượng và chất lượng đội ngũ học sinh giỏi quốc gia; nâng cao chất lượng các trường PTDTNT tỉnh, huyện.

Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, sử dụng thường xuyên và thành thạo các thiết bị dạy học.

(6) Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, giáo viên thay đổi cách dạy, tạo môi trường cho học sinh thường xuyên được tiếp cận và thực hành kỹ năng nghe, nói thành thạo. Tích cực tham gia các dự án của nước ngoài trong điều kiện cho phép để đào tạo nâng cao trình độ, năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh.

(7) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nghiên cứu bằng cách đẩy mạnh phong trào trong trường học việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, có thi đua khen thưởng cụ thể. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, trên cơ sở thực hiện phần mềm VnEdu, triển khai sử dụng đồng bộ số điểm điện tử, sổ học bạ điện tử, các sổ sách điện tử khác trong tất cả các trường tiểu học, THCS, THPT; tăng cường kết nối số liên lạc điện tử đến phụ huynh để có sự phối hợp kịp thời giữa giáo

viên – phụ huynh – nhà trường nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh; tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm VnEdu đến tất các trường mẫu giáo, mầm non.

(8) Tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy và học, đặc biệt ưu tiên đầu tư phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm – thực hành cho các trường THCS, và phòng dạy tiếng Anh cho các trường phổ thông; tiếp tục đầu tư phủ kín công trình vệ sinh và nước sạch cho trường học.

(9) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước v.v...

*** Các giải pháp**

Một là, hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; *Hai là*, nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp về trình độ CNTT, ứng dụng phần mềm, trình độ tiếng Anh, kỹ năng quản lý. Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới quản lý giáo dục và đào tạo, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý có năng lực, có tâm huyết; *Ba là*, tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục từ nguồn kinh phí của trung ương, ngân sách của địa phương, vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp để đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ; tích cực mời gọi các nhà đầu tư mở rộng mạng lưới trường lớp tư thục nhất là các trường 2 buổi/ ngày, bán trú, trường chất lượng cao; *Tư là*, Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đối với các trường mầm non và phổ thông; *Năm là*, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục.

3. Kế hoạch đầu tư công năm 2019

Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, năm 2018 tỉnh Bình Thuận dự kiến tiếp tục bố trí nguồn ngân sách khoảng 350.000 triệu đồng để đầu tư các hạng mục hạ tầng và các phòng học còn thiếu tại các cấp học và bố trí xây dựng các phòng học chức năng cho các trường trong kế hoạch công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và xã đạt nông thôn mới năm 2019.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục giữa kỳ và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục, kế hoạch đầu tư công năm 2019 của ngành Giáo dục tỉnh Bình Thuận; Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Lưu VT (Th.2b)

GIÁM ĐỐC

Phan Đoàn Thái

